

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 283/2017/HS-PT

Ngày: 25/9/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Anh Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Triết và ông Văn Công Dân.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 282/2017/HS-PT ngày 07/9/2017 đối với bị cáo Phạm Thế D, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thế D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2017/HS-ST, ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Họ và tên: PHẠM THẾ D** (Tên gọi khác: **Chuột**), sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Liên gia 14, tổ dân phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;
Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Ngày 20/6/2017, bị công an thành phố B ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt cảnh cáo.

Nhân thân: Ngày 04/4/2013 bị Công an phường T, thành phố B Quyết định xử phạt hành chính về hành vi: Gây rối đánh nhau, bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/6/2017, hiện đang giam có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Ngô Anh Q, sinh năm 1995.

Trú tại: 294 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

(Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 06/6/2017 Trần Thanh N điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng, biển số 47K1-8716, chở Phạm Thế D đi đến tiệm Internet “BiBo5”, địa chỉ: 04 L, phường T, thành phố B để chơi game. Khi vào trong tiệm Internet, N thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 47R4-2181 của anh Ngô Anh Q (sinh năm 1995, trú tại: Thôn 6, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk), đang để trong tiệm Internet, chìa khóa vẫn gắn tại ổ khóa xe mô tô, nên N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Trong lúc chơi Game, N sử dụng máy tính của tiệm Internet, đăng nhập tài khoản Facebook nhắn tin cho D “mày thấy xe Sirius có gắn chìa khóa không?”, D nhắn lại “thấy, rồi sao?”, N nhắn tin trả lời “tao với mày lấy chiếc xe này đi?”, D nhắn lại “quán này tao hay chơi nên nhân viên biết mặt, nếu lấy thì mày lấy đi”, N nhắn “bây giờ tao lấy xe còn xe tao thì mày chạy giúp tao nha, xóa tin nhắn đi”, D đồng ý và xóa luôn tài khoản Facebook của D. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 07/6/2017, lợi dụng không có ai để ý, N lén lút dắt xe mô tô mang biển số 47R4-2181 của anh Q. Lúc này, Trần Nhật P (sinh năm 2001, trú tại: 33/39 Lê Thị R, phường E, Tp. B), là nhân viên trông coi tiệm Internet, nghĩ N lấy xe của N đi về nên đã mở cửa tiệm cho N. Sau khi N trộm cắp được chiếc xe mô tô trên tàu thoát thì D cũng điều khiển xe mô tô biển số 47K1-8716 (xe của N) đi tìm N. Khi gặp nhau, N nói D đem chiếc xe vừa trộm cắp được đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nhưng D nói “từ từ, xe mới lấy mà đem đi cầm người ta biết thì sao”. Sau đó cả hai thống nhất là N đem chiếc xe vừa trộm cắp được về cất giấu còn D sử dụng xe của N đưa làm phương tiện đi lại. Trên đường điều khiển chiếc xe mô tô biển số 47R4-2181 mà trộm cắp được đi về xã H thì N đã tháo biển số trên vứt bỏ (không xác định được địa điểm vứt bỏ). Một ngày sau, N qua nhà anh Lê Đức V chơi và được anh V cho mượn biển số xe 47B1-361.14 (biển số xe 47B1-361.14 do anh V nhặt được) để gắn vào xe mô tô trộm cắp được nhằm tránh bị phát hiện. Ngày 07/6/2017, anh Ngô Anh Q đã trình báo vụ việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Sau khi bị phát hiện, D đã gặp N yêu cầu đưa tiền cho D để D bỏ trốn. Ngày 13/6/2017, N gặp Trịnh Viết T (sinh năm 1994, trú tại thôn 4, xã H) nhờ T đem chiếc xe mô tô mà N trộm cắp được

đem đi cầm cố. T gặp Nguyễn Viết T (sinh năm 1991, trú tại 62 N, xã H) trực tiếp thỏa thuận với T về việc cầm cố chiếc xe trên, khi thỏa thuận T không nói cho biết chiếc xe mô tô mà T đi cầm cố giùm là chiếc xe mà N trộm cắp mà có. T đồng ý và gặp đối tượng Bờm (không rõ nhân thân lai lịch), tại cổng sau Trường Đại học T, T lấy số tiền 3.000.000 đồng và giao xe mô tô gắn biển số xe 47B1-361.14 cho Bờm. Do trước đó, T có nợ tiền T nên T chỉ đưa lại cho T 1.400.000 đồng, số tiền còn lại là 1.600.000 đồng T giữ để trừ nợ. Đối với số tiền này, N đưa cho T 200.000 đồng và đưa cho D 850.000 đồng, còn lại N tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 15/6/2017, ông Trần Văn V (là cha ruột của N), biết được sự việc, nên đã tự nguyện đưa cho T số tiền 3.000.000 đồng để nhờ chuộc lại xe mô tô. Sau khi T chuộc được xe, ông Vân nhờ T điều khiển xe mô tô gắn biển số xe 47B1-361.14 đến đầu đường L, phường T với mục đích là để trả lại cho anh Ngô Anh Q. Nhưng do không nghe rõ nên T để xe mô tô phía trước nhà số 08 N, phường T rồi đi về. Sau đó, ông Trần Đình L (sinh năm 1969, trú tại 117/5/1 Trần Quý Cáp, phường T) thấy chiếc xe mô tô gắn biển số xe 47B1-361.14 không có người trông coi nên đem chiếc xe này giao nộp cho Cơ quan Công an để xử lý.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B1-737.55, nhãn hiệu Suzuki, màu sơn đỏ - đen, số máy 116TH124875, số khung 121TH124875; 01 giấy đăng ký xe mô tô 51F4-8450 mang tên Trần Tấn D.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 178/KL-ĐGTS ngày 07/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B xác định: giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen đỏ, không biển số, số máy 5C64348502, số khung C640AY348501; trị giá 10.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47R1-2181, màu sơn đỏ đen do anh Lê Ngọc M (sinh năm 1993, trú tại thôn 5, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2014, anh M bán chiếc xe này cho anh Ngô Anh Q nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu theo quy định. Ngày 18/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen đỏ, không biển số cho anh Q nhận quản lý, sử dụng. Đối với chiếc xe mô tô nêu trên anh Q không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản án sơ thẩm số 163/2017/HS-ST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Thanh N và Phạm Thế D phạm tội “Trộm cắp tài

sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thế D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/6/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Trần Thanh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28/8/2017, bị cáo Phạm Thế D kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thế D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng bản án đã xét xử bị cáo Phạm Thế D về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo là đã thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tranh luận và lời nhận tội tại phiên tòa cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào 01 giờ sáng ngày 07/6/2017 bị cáo với bị cáo Trần Thanh N đã bàn bạc, cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47R1-2181 của anh Ngô Anh Q, trị giá là 10.500.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Thế D 01 năm 03 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo là người có nhân thân xấu vì ngày 20/6/2017 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; sau khi biết bị phát hiện thì bị cáo đã đến gặp bị cáo N để yêu cầu bị cáo N đưa tiền cho bị cáo, nhằm bỏ

trốn đi nơi khác (BL 93); Hành vi của bị cáo thể hiện tính chống đối pháp luật cao, đồng thời bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 163/2017/HS-ST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Thế D.

[2] Xử phạt: Bị cáo **PHẠM THẾ D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/6/2017.

[3] Về án phí: Bị cáo Phạm Thế D phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Anh Phương